

Số: 324/BC-THPTĐM

Đức Lập, ngày 25 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2025-2026

Thực hiện công văn số 2097/SGDĐT-GDTrH ngày 07/5/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng *V/v tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS, thống kê giáo dục năm học 2025-2026*, trường THPT Đắk Mil báo cáo như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

- Đơn vị báo cáo: THPT Đắk Mil.
- Cán bộ đầu mối phụ trách: Phan Minh Đức, chức vụ: PHT, số điện thoại: 0984979169.

II. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CNTT, CDS VÀ THỐNG KÊ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo:

1.1. Công tác tham mưu ban hành các Nghị quyết, Quy chế, Kế hoạch năm/giai đoạn về chuyển đổi số giáo dục.

Thực hiện đầy đủ theo văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo gắn với chức năng, nhiệm vụ của nhà trường.

1.2. Việc cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo của cấp trên (Bộ GDĐT, Sở GDĐT, UBND tỉnh/thành phố) vào thực tiễn, gồm:

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 43/KH-THPT ngày 03/02/2023 của trường THPT Đắk Mil về kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số Giai đoạn 2022- 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 249/KH-THPTĐM ngày 04/8/2025 về Tổ chức dạy học trực tuyến từ năm học 2025-2026;

- Quyết định số 249a/QĐ-THPTĐM ngày 04/8/2025 về Ban hành Quy chế tổ chức dạy học trực tuyến từ năm học 2025-2026;

- Quyết định số 334/QĐ-THPTĐM ngày 04/11/2024, Về việc kiện toàn bộ phận phụ trách CNTT, chuyển đổi số trường THPT Đắk Mil từ năm học 2024-2025;

- Kế hoạch số 363/KH-THPTĐM ngày 06/10/2025 về triển khai thực hiện đồng bộ nhiệm vụ Chuyển đổi số, Học bạ số, Hồ sơ, sổ sách điện tử có ký số; vận hành, quản lý và khai thác Hệ thống CSDL;

- Kế hoạch số 424/KH-THPTĐM ngày 23/10/2025 về Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025-2026;

- Công văn số 67/CV- THPTĐM ngày 27/02/2025 Về triển khai học bạ số và thư viện số;

- Quyết định số 69/QĐ-THPTĐM ngày 27/2/2025 về việc Thành lập tổ quản lý hồ sơ

điện tử;

- Quyết định 68/QĐ-THPTĐM ngày 27/2/2025 Về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng hồ sơ điện tử trên hệ thống VNEDU, goole drive.

- Quyết định số 393/QĐ-THPTĐM ngày 10/10/2025, V/v ban hành Quy chế quản lý và sử dụng chứng thư số, chữ ký số của trường THPT Đắk Mil từ năm học 2025-2026;

- Quyết định số 394/QĐ-THPTĐM ngày 10/10/2025, Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng hồ sơ điện tử từ năm học 2025-2026;

- Quyết định số 395/QĐ-THPTĐM ngày 10/10/2025, V/v thành lập Ban quản trị phần mềm quản lý giáo dục Tại Trường THPT Đắk Mil;

- Kế hoạch số 327/KH-THPTĐM ngày 22/5/2026, Kế hoạch triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” năm 2026 và một số nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong Trường THPT Đắk Mil.

2. Chuyển đổi số trong công tác quản lý, quản trị và thống kê giáo dục

- Triển khai cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành: Nhà trường đã triển khai đồng bộ CSDL ngành giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện cập nhật đầy đủ, kịp thời các thông tin về học sinh, giáo viên, cơ sở vật chất, kết quả học tập và các dữ liệu liên quan phục vụ công tác quản lý, thống kê và báo cáo.

- Triển khai phần mềm quản lý trường học: Nhà trường thực hiện quản lý hồ sơ viên chức theo phần mềm dùng chung của tỉnh Lâm Đồng triển khai¹; Sử dụng phần mềm VnEdu² để quản lý chuyên môn đối với giáo viên và học sinh.

- Triển khai Dịch vụ công trực tuyến: Thực hiện triển khai dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực giáo dục như tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh, xác nhận thông tin học sinh, chứng thực hồ sơ và các thủ tục hành chính khác theo quy định; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và phụ huynh.

- Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt: Các khoản thu nhà trường thông qua các hình thức chuyển khoản đến tài khoản ngân hàng của nhà trường góp phần tăng tính công khai, minh bạch và thuận tiện trong công tác tài chính.

- Triển khai học bạ số: Thực hiện triển khai học bạ số theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo; từng bước số hóa hồ sơ học tập của học sinh, bảo đảm tính đồng bộ, chính xác và thuận lợi trong quản lý, tra cứu thông tin. Nhà trường đã ban hành kế hoạch 363/KH-THPTĐM ngày 06/10/2025 Triển khai thực hiện đồng bộ nhiệm vụ Chuyển đổi số, Học bạ số, Hồ sơ, sổ sách điện tử có ký số; vận hành, quản lý và khai thác Hệ thống CSDL. Tham gia tập huấn công tác chuyển đổi số, vận hành cơ sở dữ liệu trường học và học bạ số cho trường phổ thông thuộc địa bàn tỉnh Đắk Nông (cũ); thực hiện kết nối, đồng bộ dữ liệu học bạ số theo công văn hướng dẫn số 2025/SGDĐT-GDTrH ngày 05/5/2026.

- Triển khai văn bằng số: Hiện nay chưa thực hiện.

- Công tác đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân: Đã triển khai đầy đủ các văn bản quy định, hướng dẫn; đã có hành lang pháp lý nhưng hạ tầng bảo mật cấp trường còn yếu. Dễ nguy cơ rò rỉ thông tin học sinh.

- Công tác đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân: Nhà trường quan tâm thực hiện công tác bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ

¹ <https://cbccvc.lamdong.gov.vn/>

² <https://vnedu.vn/>

liệu cá nhân; tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh về sử dụng môi trường mạng an toàn; quản lý tài khoản truy cập và sử dụng phần mềm có bản quyền theo quy định.

3. Chuyển đổi số trong công tác dạy và học

3.1. Phát triển, sử dụng học liệu số

Học liệu số bước đầu được thiết kế khá đa dạng nhằm đáp ứng yêu cầu dạy học như: Bài giảng điện tử & E-Learning (các bài giảng tương tác đa phương tiện: hình ảnh, video mô phỏng, âm thanh) giúp học sinh trực quan hóa kiến thức khó; tạo ngân hàng câu hỏi/đề kiểm tra tổ chức đánh giá trực tuyến, chấm điểm tự động và cung cấp báo cáo phân tích năng lực từng học sinh. Các môn khoa học tự nhiên (Vật lý, Hóa học, Sinh học, ...) sử dụng các tài liệu trực quan hóa (AR/VR & Mô hình 3D) giúp mô phỏng các thí nghiệm nguy hiểm hoặc cấu trúc vi mô; sử dụng các video thí nghiệm/Thực hành nhằm hỗ trợ học sinh ôn tập và chuẩn bị trước các bài thực hành tại trường. Chuyển đổi các tài liệu tĩnh (văn bản, hình ảnh) thành các định dạng tương tác, tích hợp câu hỏi trắc nghiệm để kiểm tra, đánh giá; tải tài liệu lên các hệ thống quản lý học tập (LMS) của trường để học sinh dễ dàng truy cập và linh hoạt việc học tập.

3.2. Triển khai Thư viện số / thư viện điện tử

- Thư viện nhà trường có nguồn tài nguyên số (sách giáo khoa, sách tham khảo, phù hợp với chương trình học. Đảm bảo định mức tối thiểu về số bản sách giấy, học sinh và giáo viên.

- Về cơ sở vật chất: thư viện thoáng mát đảm bảo không gian thư viện theo quy định đủ diện tích để phục vụ học sinh; máy tính được kết nối internet để học sinh tra cứu tài liệu.

- Thư viện đang dùng phần mềm của thư viện tỉnh Lâm Đồng VietBiblio để quản lý tài liệu, quản lý bạn đọc, quản lý mượn trả, phân loại và biên mục tài liệu số. Có máy quét mã vạch, phiếu mượn đáp ứng được nhu cầu của học sinh vào truy cập. Trong năm học này thư viện nhà trường có sử dụng thư viện số của hai trường Đại Học Tôn Đức Thắng và trường Đại Học Công Nghiệp TP.HCM.

- Về hoạt động của thư viện số: Đã triển khai, học sinh có thể đọc tài liệu, ôn bài thuận tiện. Tuy nhiên nhiều học sinh nhà chưa có điều kiện để mua máy tính phải dùng điện thoại màn hình nhỏ khiến việc đọc sách PDF bị mỏi mắt...

3.3. Tập huấn, phát triển năng lực số

- Triển khai công tác tập huấn theo kế hoạch số 39/KH-SGDĐT-SGDĐT ngày 27/10/2025 của Sở GD&ĐT tỉnh Lâm Đồng về *Triển khai tập huấn cán bộ quản lý, giáo viên về phát triển năng lực số và kỹ năng công dân số cho học sinh phổ thông*. Đã lập báo cáo số 468/BC-THPTĐM ngày 18/11/2025 về *Kết quả triển khai tập huấn CBQL, GV về phát triển năng lực số cho học sinh phổ thông*

- Tham gia tập huấn công tác chuyển đổi số, vận hành cơ sở dữ liệu trường học và học bạ số cho trường phổ thông thuộc địa bàn tỉnh Đắk Nông (cũ) theo Quyết định số 707/QĐ-SGDĐT ngày 7/5/2025; Tập huấn sử dụng phần mềm tuyển sinh 10 và một số lưu ý đối tượng tuyển thẳng, cộng điểm khuyến khích theo công văn số 2112/SGDĐT-QLCL ngày 8/5/2026.

- Ban hành kế hoạch số 314/KH-THPTĐM ngày 16/9/2025 *triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh*. Trong đó vừa tích hợp trong dạy học ở các bộ môn mà chủ đạo là bộ môn Tin học; đối với 05 lớp không học môn tự chọn là Tin học thì tổ chức dạy học tăng cường 06 tiết và năng lực số cho học sinh.

3.4. Dạy học trực tuyến, ứng dụng AI trong tổ chức hoạt động giáo dục

- Đầu năm học, nhà trường đã ban hành kế hoạch dạy học trực tuyến, quy chế dạy học trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến ở cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên. Việc tổ chức dạy học trực tuyến chỉ áp dụng trong tình huống cần thiết.

- Triển khai thực hiện công văn số 1808/SGDĐT-GDTrH ngày 20/4/2026 về *Tăng cường sử dụng nền tảng chuyển đổi số OLM trong việc hỗ trợ dạy và học*

- Việc ứng dụng AI trong tổ chức hoạt động giáo dục: Một số giáo viên ứng dụng nhằm hỗ trợ thiết kế bài dạy, tự động hóa đánh giá nhằm giảm tải việc chấm điểm và phân tích dữ liệu học tập,... Học sinh sử dụng AI làm gia sư ảo để giải thích các khái niệm phức tạp, hướng dẫn giải bài tập từng bước và tra cứu ngoại ngữ, ... Tuy nhiên, nhà trường đã cảnh báo việc tránh lạm dụng và đạo văn, khuyến cáo học sinh sử dụng AI làm công cụ tham khảo, tránh sao chép nguyên văn; cảnh báo việc lạm dụng AI để làm bài hộ, giảm tư duy độc lập

3.5. Các nội dung khác (nếu có)

- Triển khai thực hiện các văn bản của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng như: công văn số 2031/SGDĐT-VP ngày 05/5/2026 *V/v triển khai cài đặt, sử dụng các nền tảng số dùng chung*; công văn số 2225/SGDĐT-GDTrH ngày 14/5/2026 *V/v phổ biến, hướng dẫn sử dụng Nền tảng Bình dân học vụ số*, công văn số 2241/SGDĐT-VP ngày 14/5/2026 *Về việc triển khai khóa đào tạo Khung năng lực số dành cho giáo viên*.

- Đã ban hành kế hoạch số 317/KH-THPTĐM ngày 22/5/2026 về *Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” năm 2026 và một số nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong Trường Trung học phổ thông Đăk Mil*.

4. Công tác kiểm tra, giám sát

- Việc kiểm tra/giám sát chuyên đề về ứng dụng CNTT tại các trường học trong năm học. Thực hiện thường xuyên theo chức năng kiểm tra nội bộ trường học.

- Đến nay chưa ghi nhận các vấn đề phát sinh qua kiểm tra

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU

STT	Nội dung nhiệm vụ/Chỉ tiêu đánh giá	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện	Ghi chú/ Khó khăn
1	Chuyển đổi số trong dạy, học và kiểm tra, đánh giá			
1.1	Tỷ lệ cơ sở giáo dục (CSGD) khai thác phần mềm quản lý học tập (LMS) trong hoạt động dạy học trực tuyến, theo dõi và phân tích quá trình học tập của người học	%	100%	Sử dụng một số phần mềm miễn phí nên các chức năng thiếu đồng bộ
1.2	Số lượng mô hình dạy học tiên tiến (lớp học thông minh, học tập tương tác) đã triển khai	Mô hình	Không	Chưa có đủ thiết bị
1.3	Tỷ lệ giáo viên được tập huấn kỹ năng ứng dụng AI và năng lực số	%	100%	Đã có báo cáo triển khai tập huấn
1.4	Tỷ lệ CSGD thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính	%	Không	Chưa có đủ điều kiện về CSVC

1.5	Số lượng học liệu số dùng chung được xây dựng mới trong năm học 2025-2026	SL	67 GV	Tất cả CB, Giáo viên soạn và đưa kế hoạch bài dạy lên hệ thống
2	Quản trị nhà trường và cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành			
2.1	Tỷ lệ CSGD triển khai phần mềm quản trị trường học kết nối thông suốt với CSDL ngành	%	100%	
2.2	Tỷ lệ người học, nhà giáo được định danh và quản lý bằng hồ sơ số (mục tiêu 100%)	%	100%	
2.3	Tỷ lệ cơ sở vật chất, thiết bị được quản lý bằng hồ sơ số (mục tiêu 80%)	%	100%	
2.4	Kết quả triển khai học bạ số và văn bằng số	Mô tả	Đang triển khai	Thực hiện theo văn bản hướng dẫn của SGD
3	Dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt			
3.1	Tỷ lệ CSGD triển khai dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu các cấp học	%	100%	
3.2	Tỷ lệ CSGD thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt	%	100%	
3.3	Tỷ lệ CSGD triển khai kết nối phần mềm quản lý học phí với Nền tảng thanh toán trực tuyến Cổng DVC quốc gia	%	0	Chưa triển khai
4	Hạ tầng, nhân lực và an toàn thông tin			
4.1	Tỷ lệ CSGD có kết nối Internet băng thông rộng	%	100%	
4.2	Tỷ lệ CSGD đã triển khai giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số trong nhà trường	%	100%	
4.3	Số lượng lần rà soát an toàn, an ninh thông tin trong năm của đơn vị	Cuộc	Nhiều	Theo hướng dẫn của SGD
4.4	Kết quả triển khai phong trào "Bình dân học vụ số" tại địa phương	Mô tả	Đang triển khai	Theo văn bản hướng dẫn của SGD

IV. TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ (Theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022)

- Tổng điểm tự đánh giá:

+ Chuyển đổi số trong dạy, học: 85/100 điểm.

+ Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục: 93/100 điểm.

- Xếp loại mức độ chuyển đổi số: Mức độ 3.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ KIẾN NGHỊ

1. Ưu điểm:

- Nhà trường đã triển khai đầy đủ các văn bản quy định, hướng dẫn của ngành đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh về công tác ứng dụng CNTT, CDS, thống kê giáo dục năm học 2025-2026.

- Kịp thời ban hành các văn bản triển khai nhiệm vụ, các quy chế, quy định, phân công để tổ chức thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS, thống kê giáo dục năm học 2025-2026.

2. Tồn tại, hạn chế:

- Nhà trường chưa có biên chế viên chức Công nghệ thông tin nên cán bộ quản lý, giáo viên phải tự học, tự làm trong điều kiện còn phải giải quyết rất nhiều công tác chuyên môn khác nên tính xuyên suốt, liên tục đôi lúc chưa đảm bảo.

- Hạ tầng, kinh phí cho công tác CNTT, CDS còn hạn chế; mức độ CDS trong đội ngũ giáo viên, nhân viên và học sinh chưa đồng đều, đồng bộ. Chất lượng bài giảng điện tử của giáo viên chưa đồng đều, còn nhiều bài giảng mang tính hình thức; tỷ lệ khai thác, tương tác của học sinh về sử dụng thư viện điện tử vẫn còn thấp; kỹ năng khai thác chuyên sâu và tư duy an toàn số vẫn cần đào tạo thêm.

- Nguy cơ lạm dụng chuyển đổi số để gian lận, vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, đạo văn, lừa dối tư duy, ... là rất cao.

- Chất lượng, hiệu quả một số nội dung trong nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số hiệu quả còn thấp, chậm so với dự kiến như việc triển khai học bạ số, chữ ký số, bồi dưỡng năng lực số, ...

3. Kiến nghị: (Về cơ chế, chính sách hoặc hướng dẫn kỹ thuật).

- Biên chế viên chức có năng lực công nghệ thông tin tốt cho các trường học nhằm hỗ trợ công tác triển khai, quản lý về ứng dụng CNTT, CDS, thống kê giáo dục đảm bảo tính khoa học, đồng bộ.

- Nội dung, chương trình tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh nên đưa vào khung thời gian hợp lý để đạt được hiệu quả như trong hè, tuần chuẩn bị cho năm học mới.

Trên đây là báo cáo của trường Trường THPT Đắc Mil kết quả thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS, thống kê giáo dục năm học 2025-2026.

Nơi nhận:

- Phòng GDTr, VP Sở GD&ĐT (để b/c);
- Hiệu trưởng (thay b/c);
- Thông báo toàn cơ quan;
- Lưu: VT.



Phan Minh Đức